

Phụ lục

DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH HỌC LIỆU – MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4			
LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	Giới thiệu các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu,...	050104.0101a1
	Cách sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	Sử dụng được một số phương tiện môn học vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.	050104.0102a3
ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)	Thiên nhiên và con người địa phương	Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.	050104.0201a2
		Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu,...) của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.	050104.0201b2
		Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương.	050104.0201c3
		Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.	050104.0201d3
	Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương	Mô tả được một số nét về văn hoá (ví dụ: nhà ở, phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, ẩm thực,...) của địa phương.	050104.0202a2
		Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương.	050104.0202b3
		Kể lại được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.	050104.0202c1
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Thiên nhiên	Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Fansipan, cao nguyên Mộc Châu,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0301a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.	050104.0301b2
		Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.	050104.0301c1
		Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.	050104.0301d4
	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.	050104.0302a1
		Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư	050104.0302b5
		Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản,...).	050104.0302c1
		Mô tả được một số lễ hội văn hoá của các dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (ví dụ: lễ hội Gầu Tào, hát Then, múa xoè Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...	050104.0302d2
	Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương	Xác định được vị trí của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.	050104.0303a2
		Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể di tích Đền Hùng.	050104.0303b2
		Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương.	050104.0303c3
		Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.	050104.0303d1
		Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.	050104.0303e3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Thiên nhiên	Xác định được vị trí địa lí của vùng đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0401a2
		Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi,...) của vùng đồng bằng Bắc Bộ.	050104.0401b1
		Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.	050104.0401c3
		Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ.	050104.0401d4
	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	Kể được tên một số dân tộc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.	050104.0402a1
		Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.	050104.0402b5
		Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công,...) ở đồng bằng Bắc Bộ; Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy.	050104.0402c2
		Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ.	050104.0402d2
	Sông Hồng và văn minh sông Hồng	Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0403a2
		Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.	050104.0403b1
		Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, đoạn trích tư liệu,...), trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.	050104.0403c3
		Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: Sơn Tinh Thủy Tinh; Sự tích bánh chưng, bánh dày,...).	050104.0403d2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.	050104.0403e6
	Thăng Long – Hà Nội	Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0404a2
		Phân tích được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở Chiều dài đô của Lý Công Uẩn.	050104.0404b4
		Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long Hà Nội.	050104.0404c1
		Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.	050104.0404d3
		Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.	050104.0404e3
		Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá của Thăng Long Hà Nội.	050104.0404f3
	Văn Miếu – Quốc Tử Giám	Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám.	050104.0405a2
		Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia tiến sĩ.	050104.0405b2
		Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.	050104.0405c3
		Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.	050104.0405d6
DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Thiên nhiên	Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,...) của vùng duyên hải miền Trung.	050104.0501a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung.	050104.0501b2
		Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.	050104.0501c1
		Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.	050104.0501d6
		Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.	050104.0501e3
	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng duyên hải miền Trung	050104.0502a1
		Kể được tên một số bãi biển, cảng biển của vùng duyên hải miền Trung.	050104.0502b1
		Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển,...).	050104.0502c1
		Xác định được các di sản thế giới ở vùng duyên hải miền Trung trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0502d2
		Trình bày được một số điểm nổi bật về văn hoá của vùng duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).	050104.0502e3
	Cố đô Huế	Xác định được vị trí địa lí của cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0503a2
		Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,...	050104.0503b2
		Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.	050104.0503c1
		Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của cố đô Huế.	050104.0503d6

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Phố cổ Hội An	Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0504a2
		Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An (ví dụ: Nhà cổ, Hội quán của người Hoa, Chùa Cầu Nhật Bản,...) có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).	050104.0504b2
		Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An.	050104.0504c6
TÂY NGUYÊN	Thiên nhiên	Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0601a2
		Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu, rừng,...) của vùng Tây Nguyên.	050104.0601b3
		Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.	050104.0601c1
		Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.	050104.0601d1
		Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.	050104.0601e4
	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.	050104.0602a1
		Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.	050104.0602b3
		Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,...).	050104.0602c3
		Mô tả được một số nét chính về văn hoá các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.	050104.0602d2
		Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N'Trang Long, Can Lịch,...	050104.0602e1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
NAM BỘ	Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên	Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên.	050104.0603a1
		Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.	050104.0603b1
		Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.	050104.0603c2
	Thiên nhiên	Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0701a2
		Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,...) ở vùng Nam Bộ.	050104.0701b2
		Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.	050104.0701c1
	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.	050104.0702a1
		Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.	050104.0702b2
		Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,...).	050104.0702c3
		Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hoá tiêu biểu (ví dụ: nhà ở, chợ nổi, vận tải đường sông,...).	050104.0702d2
		Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ, như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...	050104.0702e1
	Thành phố Hồ Chí Minh	Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0703a2
		Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.	050104.0703b1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, như: chuyện về bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước,...	050104.0703c3
		Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.	050104.0703d3
	Địa đạo Củ Chi	Xác định được vị trí của Địa đạo Củ Chi trên bản đồ hoặc lược đồ.	050104.0704a2
		Mô tả được một số công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi, có sử dụng tranh ảnh, tài liệu lịch sử.	050104.0704b2
		Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện lịch sử về đào hầm ở Củ Chi, chống Mỹ ở Địa đạo Củ Chi.	050104.0704c2
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5			
ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM	Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca	Xác định được vị trí địa lí, của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0101a2
		Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.	050105.0101b3
		Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.	050105.0101c2
		Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.	050105.0101d1
		Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.	050105.0101e1
	Thiên nhiên Việt Nam	Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).	050105.0102a3
		Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.	050105.0102b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.	050105.0102c1
		Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.	050105.0102d3
		Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.	050105.0102e4
	Biển, đảo Việt Nam	Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0103a2
		Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (Hải đội Hoàng Sa, lễ khao lề thế lính Hoàng Sa,...).	050105.0103b3
		Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.	050105.0103c2
	Dân cư và dân tộc ở Việt Nam	Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á.	050105.0104a4
		Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.	050105.0104b5
		Kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tinh đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.	050105.0104c1
		Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.	050105.0104d3
NHỮNG QUỐC GIA ĐÀU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM	Nước Văn Lang, Âu Lạc	Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.	050105.0201a3
		Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh Thủy Tinh, Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần...), mô tả được	050105.0201b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.	
	Vương quốc Phù Nam	Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ học.	050105.0202a6
		Mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.	050105.0202b2
	Vương quốc Chăm-pa	Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Champa còn lại cho đến ngày nay.	050105.0203a2
		Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) mô tả được một đền tháp Champa.	050105.0203b2
		Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Champa.	050105.0203c2
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM	Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc	Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).	050105.0301a3
		Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...	050105.0301b2
	Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long	Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến triều Lý.	050105.0302a2
		Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỗ Lan, Từ Đạo Hạnh,...	050105.0302b3
		Đọc và nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của Chiếu dời đô.	050105.0302c5
	Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên	Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) quan đến triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên.	050105.0303a2
		Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần	050105.0303b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,...).	
		Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).	050105.0303c1
	Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê	Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê.	050105.0304a2
		Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai, Nguyễn Chích,...).	050105.0304b1
		Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...).	050105.0304c1
		Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên,...).	050105.0304d3
	Triều Nguyễn	Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến triều Nguyễn.	050105.0305a2
		Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mệnh, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Hàm Nghi, Phan Đình Phùng,...).	050105.0305b3
	Cách mạng tháng Tám năm 1945	Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.	050105.0306a2
		Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập; chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.	050105.0306b1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng De Castries,...).	050105.0307a1
		Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (ví dụ: Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can,...).	050105.0307b2
	Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975	Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện, ...).	050105.0308a1
		Kể lại được một số câu chuyện về chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.	050105.0308b1
	Đất nước đổi mới	Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật, ...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.	050105.0309a2
		Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.	050105.0309b2
		Nêu được một số thành tựu về kinh tế xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện, ...).	050105.0309c1
CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG	Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0401a2
		Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.	050105.0401b1
		Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn lý trường thành và Cố cung Bắc Kinh,...	050105.0401c2
		Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn lý trường thành, Kiến trúc sư Nguyễn An và Cố cung Bắc Kinh,...	050105.0401d2
		Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0402a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.	050105.0402b1
		Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Lào: Thạt Luồng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,...	050105.0402c2
	Vương quốc Cam-pu-chia	Xác định được vị trí địa lí của Campuchia trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0403a2
		Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Campuchia.	050105.0403b1
		Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Campuchia: Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam,...	050105.0403c2
	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các nước trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0404a2
		Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	050105.0404b1
		Nêu được ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	050105.0404c1
TÌM HIỂU THẾ GIỚI	Các châu lục và đại dương trên thế giới	Xác định được vị trí địa lí, của các châu lục, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả cầu.	050105.0501a2
		Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,...) của các châu lục.	050105.0501b4
		Kể được tên và xác định được vị trí địa lí của các đại dương trên bản đồ hoặc quả địa cầu.	050105.0501c2
		Sử dụng bảng số liệu và lược đồ hoặc bản đồ, so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.	050105.0501d3
	Dân số và các chủng tộc trên thế giới	Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.	050105.0502a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.	050105.0502b2
		Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.	050105.0502c3
		Biết ứng xử phù hợp thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.	050105.0502d3
	Văn minh Ai Cập	Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0503a2
		Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: Kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,...	050105.0503b2
		Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Kim tự tháp, Pharaon,...	050105.0503c2
	Văn minh Hy Lạp	Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.	050105.0504a2
		Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.	050105.0504b2
		Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Olympic, về các vị thần của Hy Lạp.	050105.0504c2
CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI	Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp	Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.	050105.0601a1
		Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...).	050105.0601b3
		Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh sạch đẹp.	050105.0601c6
		Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,...	050105.0601d3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Xây dựng thế giới hoà bình	Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành olive, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Olympic,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.	050105.0602a3
		Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.	050105.0602b6
		Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,...	050105.0602c3
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6			
Tại sao cần học Lịch sử	Lịch sử là gì?	Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.	050106.0101a1
		Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.	050106.0101b2
		Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.	050106.0101c2
	Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?	Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).	050106.0102a4
	Thời gian trong lịch sử	Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...	050106.0103a2
Thời nguyên thủy	Nguồn gốc loài người	Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.	050106.0201a1
		Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á.	050106.0201b2
		Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.	050106.0201c1
	Xã hội nguyên thủy	Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy.	050106.0202a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).	050106.0202b3
		Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.	050106.0202c2
		Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.	050106.0202d1
	Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.	050106.0203a3
	Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.	050106.0204a2
		Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.	050106.0204b2
		Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.	050106.0204c2
		Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun).	050106.0204d1
	Xã hội cổ đại	Ai Cập và Lưỡng Hà	Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.
Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.			050106.0301b3
Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.			050106.0301c1
Ấn Độ		Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng.	050106.0302a1
		Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ.	050106.0302b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.	050106.0302c2
	Trung Quốc	Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.	050106.0303a1
		Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.	050106.0303b2
		Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.	050106.0303c6
		Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.	050106.0303d1
	Hy Lạp và La Mã	Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.	050106.0304a5
		Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.	050106.0304b3
		Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp,	050106.0304c1
Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp công nguyên đến thế kỉ X	Khái lược về khu vực Đông Nam Á	Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á.	050106.0401a3
	Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á	Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.	050106.0402a3
		Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.	050106.0402b1
	Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X	Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.	050106.0403a4
Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X	Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc + Nhà nước Văn Lang	Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.	050106.0501a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	+ Nhà nước Âu Lạc	Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.	050106.0501b3
		Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.	050106.0501c2
	Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước Công nguyên đến năm 938 + Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc + Sự chuyển biến về kinh tế, văn hoá trong thời kì Bắc thuộc + Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc	Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.	050106.0502a1
		Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	050106.0502b2
		Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).	050106.0502c6
		Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	050106.0502d1
		Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.	050106.0503a3
	Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X	Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.	050106.0503b2
		Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	050106.0503c1
	Vương quốc Champa	Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.	050106.0504a6
		Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.	050106.0504b3
		Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.	050106.0504c2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Vương quốc Phù Nam	Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam.	050106.0505a6
		Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam.	050106.0505b3
		Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.	050106.0505c2
TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?	Những khái niệm cơ bản và kỹ năng chủ yếu	Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lý trong học tập và trong sinh hoạt.	050106.0601a2
	Những điều lý thú khi học môn Địa lý	Hiểu được ý nghĩa và sự lý thú của việc học môn Địa lý.	050106.0602a2
	Địa lý và cuộc sống	Nêu được vai trò của Địa lý trong cuộc sống.	050106.0603a1
BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lý của một địa điểm trên bản đồ	Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lý của một địa điểm trên bản đồ.	050106.0701a2
	Các yếu tố cơ bản của bản đồ	Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.	050106.0702a2
		Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.	050106.0702b2
		Biết xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.	050106.0702c2
	Các loại bản đồ thông dụng	Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lý trên bản đồ. Biết tìm đường đi trên bản đồ.	050106.0703a2
	Lược đồ trí nhớ	Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lý thân quen đối với cá nhân học sinh.	050106.0704a3
TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời	Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.	050106.0801a2
	Hình dạng, kích thước Trái Đất	Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.	050106.0802a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí	Mô tả được chuyển động của Trái Đất (quanh trục và quanh Mặt Trời).	050106.0803a2
		Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn.	050106.0803b2
		Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.	050106.0803c2
		Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.	050106.0803d3
		Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.	050106.0803e3
CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT	Cấu tạo của Trái Đất	Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.	050106.0901a3
	Các mảng kiến tạo	Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.	050106.0902a2
	Hiện tượng động đất, núi lửa và sức phá hoại của các tai biến thiên nhiên này	Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.	050106.0903a3
		Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.	050106.0903b2
	Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.	050106.0904a4
		Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.	050106.0904b3
	Các dạng địa hình chính	Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.	050106.0905a4
	Khoáng sản	Kể được tên một số loại khoáng sản	050106.0906a1
KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Các tầng khí quyển. Thành phần không khí	Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.	050106.1001a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Các khối khí. Khí áp và gió	Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.	050106.1002a1
	Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu	Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.	050106.1003a3
		Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.	050106.1003b2
		Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế.	050106.1003c3
		Phân biệt được thời tiết và khí hậu.	050106.1003d4
		Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu.	050106.1003e3
		Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.	050106.1003f4
	Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó	Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.	050106.1004a1
		Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	050106.1004b3
NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT	Các thành phần chủ yếu của thủy quyển	Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.	050106.1101a1
	Vòng tuần hoàn nước	Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.	050106.1102a2
	Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ	Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.	050106.1103a2
		Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ	050106.1103b1
	Nước ngầm và băng hà	Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà	050106.1104a1
		Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.	050106.1105a2
		Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.	050106.1105b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển	Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới	050106.1105c1
ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT	Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất	Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.	050106.1201a1
	Các nhân tố hình thành đất	Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.	050106.1202a3
	Một số nhóm đất điển hình ở các đới thiên nhiên trên Trái Đất	Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới	050106.1203a2
	Sự sống trên hành tinh	Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.	050106.1204a1
	Sự phân bố các đới thiên nhiên	Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới	050106.1205a2
	Rừng nhiệt đới	Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.	050106.1206a3
		Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương	050106.1206b2
CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN	Dân số thế giới	Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới	050106.1301a2
	Sự phân bố dân cư thế giới	Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.	050106.1302a3
		Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới	050106.1302b2
	Con người và thiên nhiên	Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất.	050106.1303a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Bảo vệ tự nhiên, khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững	Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.	050106.1304a1
		Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.	050106.1304b2
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7			
Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI	Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu	Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.	050107.0101a1
		-Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.	050107.0101b3
		Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.	050107.0101c4
		Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.	050107.0101d2
	Các cuộc phát kiến địa lí	Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.	050107.0102a3
		Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.	050107.0102b1
	Văn hóa Phục hưng	Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.	050107.0103a1
		Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.	050107.0103b1
		Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng.	050107.0103c3
		Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu.	050107.0103d2
	Cải cách tôn giáo	Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.	050107.0104a2
		Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.	050107.0104b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.	050107.0104c1
	Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại	Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.	050107.0105a2
Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).	050107.0201a6
	Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.	050107.0202a1
		Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh Thanh.	050107.0202b2
		Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).	050107.0202c5
Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	Vương triều Gupta	Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ.	050107.0301a1
	Vương triều Hồi giáo Delhi	-Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.	050107.0302a3
	Đế quốc Mogul	Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.	050107.0303a5
Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.	050107.0401a2
		Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.	050107.0401b5
	Vương quốc Campuchia	Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.	050107.0402a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.	050107.0402b5
		Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.	050107.0402c1
	Vương quốc Lào	Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.	050107.0403a2
		Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.	050107.0403b5
		Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.	050107.0403c1
Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô - Đinh - Tiền Lê	Nêu được những nét chính về thời Ngô.	050107.0501a1
		-Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.	050107.0501b3
		Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.	050107.0501c2
		Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô-Đinh-Tiền Lê.	050107.0501d1
		Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô-Đinh-Tiền Lê	050107.0501e2
	Việt Nam từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: thời Lý	Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.	050107.0502a6
		Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.	050107.0502b2
		Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 1077).	050107.0502c5
		Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...).	050107.0502d1
		Mô tả được sự thành lập nhà Trần.	050107.0503a6

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Việt Nam từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: thời Trần, Hồ	Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.	050107.0503b3
		Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên..	050107.0503c6
		Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, Nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-nguyên, Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.	050107.0503d4
		Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...	050107.0503e1
		Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ.	050107.0503f3
		Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.	050107.0503g1
		Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh.	050107.0503h2
		Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.	050107.0503i2
	Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)	Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.	050107.0504a3
		Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.	050107.0504b2
		Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...	050107.0504c1
	Việt Nam thời Lê sơ (1428 - 1527)	Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ.	050107.0505a6
		Nhận biết được tình hình kinh tế, xã hội thời Lê sơ.	050107.0505b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.	050107.0505c1
	Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.	050107.0506a1
Châu Âu	Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.	050107.0601a3
	Đặc điểm tự nhiên	Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu, đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga); các đới thiên nhiên.	050107.0602a4
	Đặc điểm dân cư, xã hội	Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.	050107.0603a3
	Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.	050107.0604a3
	Khái quát về Liên minh châu Âu (EU)	Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.	050107.0605a1
Châu Á	Vị trí địa lí, phạm vi châu Á	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.	050107.0701a3
	Đặc điểm tự nhiên	Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.	050107.0702a3
		Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.	a2
	Đặc điểm dân cư, xã hội	Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.	050107.0703a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á	Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.	050107.0704a2
		Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á.	a3
	Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á	Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).	050107.0705a2
Châu Phi	Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.	050107.0801a3
	Đặc điểm tự nhiên	Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi; một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...).	050107.0802a4
	Đặc điểm dân cư, xã hội	Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...).	050107.0803a3
	Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.	050107.0804a3
	Khái quát về Cộng hoà Nam Phi	Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây	050107.0805a2
Châu Mỹ	Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ	Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.	050107.0901a3
	Phát kiến ra châu Mỹ	Phân tích được các hệ quả địa lí–lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492–1502).	050107.0902a4
	Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu	Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên.	050107.0903a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ)	Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá.	050107.0903b4
		Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng Trung và Nam Mỹ	050107.0903c2
		Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông–Tây, theo chiều Bắc–Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.	050107.0903d3
		Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.	050107.0903e3
	Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ	Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững.	050107.0904a4
		Trung và Nam Mỹ	050107.0904b
		Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon.	050107.0904c4
Châu Đại Dương	Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương	Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.	050107.1001a2
	Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia	Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.	050107.1002a2
	Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.	050107.1003a3
		Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.	050107.1003b4
Châu Nam Cực	Vị trí địa lí của châu Nam Cực	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.	050107.1101a3
	Lịch sử phát kiến châu Nam Cực	Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.	050107.1102a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực	Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.	050107.1103a3
Các cuộc đại phát kiến địa lí	Nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí	Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.	050107.1201a2
	Một số cuộc đại phát kiến địa lí	Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 1522).	050107.1202a2
	Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử	Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.	050107.1203a4
Đô thị: Lịch sử và Hiện tại (1)	Các đô thị cổ đại và các nền văn minh cổ đại	Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể).	050107.1301a4
	Các đô thị trung đại châu Âu và giới thương nhân	Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại.	050107.1302a3
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8			
Châu Âu và Bắc Mỹ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	Cách mạng tư sản Anh	Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.	050108.0101a2
	Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.	050108.0102a3
	Cách mạng tư sản Pháp	Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Pháp, Mỹ.	050108.0103a1
	Cách mạng công nghiệp	Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.	050108.0104a3
		Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.	050108.0104b1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây	Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.	050108.0201a3
	Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á	Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.	050108.0202a1
	Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á	Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.	050108.0203a2
Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	Xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn	Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.	050108.0301a1
		Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam-Bắc triều, Trịnh-Nguyễn.	050108.0301b2
		Nêu được hệ quả của xung đột Nam-Bắc triều, Trịnh-Nguyễn.	050108.0301c1
	Những nét chính trong quá trình mở cõi từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.	050108.0302a3
		Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.	050108.0302b2
	Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	050108.0303a1
		Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.	050108.0303b1
	Phong trào Tây Sơn	Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),...	050108.0304a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.	050108.0304b1
	Kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI - XVIII	Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế.	050108.0305a1
		Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI XVIII.	050108.0305b5
Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc	Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.	050108.0401a2
	Các nước Âu - Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.	050108.0402a3
		Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	050108.0402b2
	Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Marx	Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.	050108.0403a1
		Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.	050108.0403b3
		Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...)	050108.0403c2
	Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)	Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.	050108.0404a1
		Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) đối với lịch sử nhân loại.	050108.0404b5
	Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.	050108.0405a1
Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học,	Một số thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học,	Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.	050108.0501a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẢN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX	nghệ thuật của nhân loại trong các thế kỉ XVIII - XIX		
	Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX	Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.	050108.0502a4
Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	Trung Quốc	Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.	050108.0601a2
		Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi.	050108.0601b3
		Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.	050108.0601c2
	Nhật Bản	Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.	050108.0602a1
		Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.	050108.0602b3
		Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.	050108.0602c3
	Ấn Độ	Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.	050108.0603a3
	Đông Nam Á	Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	050108.0604a1
Việt Nam từ thế kỉ XIX đến thế kỉ XX	Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX	Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.	050108.0701a2
		Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.	050108.0701b3
		Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.	050108.0701c2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX	Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 1884).	050108.0702a1
		Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.	050108.0702b2
		-Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.	050108.0702c3
	Việt Nam đầu thế kỉ XX	Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.	050108.0703a1
		Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.	050108.0703b1
Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.	050108.0801a3
	Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam	Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.	050108.0802a4
Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam	Đặc điểm chung của địa hình	Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.	050108.0901a3
	Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình	Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.	050108.0902a3
	Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế	Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.	050108.0903a4
	Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản	Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.	050108.0904a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu	Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.	050108.0904b4
Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam	Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng	Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.	050108.1001a3
		Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.	050108.1001b4
		Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.	050108.1001c4
	Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.	050108.1002a4
		Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	050108.1002b2
	Đặc điểm sông ngòi. Chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn	Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.	050108.1003a2
		Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.	050108.1003b4
	Hồ, đầm và nước ngầm	Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.	050108.1004a4
	Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta	Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.	050108.1005a4
		Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.	050108.1005b4
		Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.	050108.1005c4
Đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam	Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng	Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.	050108.1101a4
	Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính	Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.	050108.1102a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên đất ở Việt Nam	Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.	050108.1103a4
		Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.	050108.1103b4
		Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.	050108.1103c4
	Đặc điểm chung của sinh vật	Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.	050108.1104a4
	Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.	050108.1105a4
Biển đảo Việt Nam	Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.	050108.1201a2
		Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.	050108.1201b3
	Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông	Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).	050108.1202a2
	Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.	050108.1203a1
		Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.	050108.1203b3
Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (1)	Quá trình hình thành và phát triển châu thổ; chế độ nước của các dòng sông chính	Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.	050108.1301a3
	Quá trình con người khai khẩn và cải tạo	Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.	050108.1302a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	châu thổ, chế ngự các dòng sông		
Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (1)	Phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam	Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).	050108.1401a2
	Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển, đảo	Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	050108.1402a3
	Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử.	050108.1403a3
ĐVKT3	ĐVKT4	Yêu cầu cần đạt	Mã Định Danh
Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945	Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập.	050109.0101a1
		Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.	050109.0101b3
	Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	Trình bày được những nét chính về: phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.	050109.0102a3
		Nhận biết được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.	050109.0102b2
	Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	050109.0103a1
	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)	Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai.	050109.0104a3
		Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại.	050109.0104b4

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước trong Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít.	050109.0104c1
Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 - 1930	Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 - 1930.	050109.0201a2
	Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 - 1930.	050109.0202a1
		Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	050109.0202b2
	Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939	Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 và 1936 - 1939.	050109.0203a2
	Cách mạng tháng Tám năm 1945	Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp - Nhật Bản.	050109.0204a1
		Nhận biết được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước.	050109.0204b2
		Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.	050109.0204c3
		Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.	050109.0204d1
Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991	Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)	Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh.	050109.0301a2
		Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.	050109.0302a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.	050109.0302b2
	Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.	050109.0303a1
	Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991	Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991.	050109.0304a2
		Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba.	050109.0304b3
	Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991	Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.	050109.0305a1
		Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	050109.0305b3
Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991	Việt Nam trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám	Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.	050109.0401a2
		Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.	050109.0401b3
	Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954	Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).	050109.0402a2
		Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.	050109.0402b2
		Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp.	050109.0402c2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).	050109.0402d1
	Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...).	050109.0403a1
		Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1975(phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).	050109.0403b2
		Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.	050109.0403c1
	Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991	Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.	050109.0404a3
		Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 - 1985.	050109.0404b1
		Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991.	050109.0404c2
		Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới.	050109.0404d5
Thế giới từ năm 1991 đến nay	Trật tự thế giới mới	Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh	050109.0501a2
	Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay	Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay.	050109.0502a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Nước Mỹ từ năm 1991 đến nay	Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.	050109.0503a3
	Châu Á từ năm 1991 đến nay	Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay.	050109.0504a1
		Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.	050109.0504b2
Việt Nam từ năm 1991 đến nay	Khái lược công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay. Thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.	Chỉ ra được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh,...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.	050109.0601a4
Cách mạng khoa học - kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa	Cách mạng khoa học - kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa	Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam.	050109.0701a2
		Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.	050109.0701b3
Địa lí dân cư Việt Nam	Thành phần dân tộc	Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.	050109.0801a3
	Gia tăng dân số ở các thời kì	Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.	050109.0802a5
	Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính	Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư.	050109.0803a4
	Phân bố dân cư	Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.	050109.0804a2
	Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn	Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn.	050109.0805a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Lao động và việc làm	Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương.	050109.0806a4
	Chất lượng cuộc sống	Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.	050109.0807a5
Nông, lâm, thủy sản	Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản	Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.	050109.0901a4
	Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản	Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản.	050109.0902a4
		Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản.	050109.0902b3
		Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.	050109.0902c3
	Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh	Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.	050109.0903a3
Công nghiệp	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.	050109.1001a4
	Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu	Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu.	050109.1002a3
		Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính.	050109.1002b2
	Vấn đề phát triển công nghiệp xanh	Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.	050109.1003a2
Dịch vụ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ	Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.	050109.1101a4
	Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính.	050109.1102a2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông.	050109.1102b3
	Thương mại, du lịch	Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.	050109.1103a4
Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	050109.1201a2
	Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm–nông–thuỷ sản, du lịch.	050109.1202a3
		Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.	050109.1202b3
	Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	050109.1203a5
	Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	050109.1204a3
Vùng Đồng bằng sông Hồng	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	050109.1301a3
	Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông–lâm–thuỷ sản; vấn đề phát triển kinh tế biển.	050109.1302a4
	Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế–xã hội của vùng.	050109.1303a4
		Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội.	050109.1303b4

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	050109.1304a3
	Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	Sưu tầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.	050109.1305a3
Vùng Bắc Trung Bộ	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	050109.1401a2
	Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng.	050109.1402a3
		Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.	050109.1402b3
	Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ.	050109.1403a3
	Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	050109.1404a4
		Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ.	050109.1404b4
		Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ.	050109.1404c4
Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	050109.1501a3
	Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính.	050109.1502a4
	Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc.	050109.1503a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của vùng.	050109.1504a4
		Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	050109.1504b4
		Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế-xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.	050109.1504c3
	Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung	Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.	050109.1505a3
Vùng Tây Nguyên	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	050109.1601a3
	Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.	050109.1602a3
	Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên.	050109.1603a5
	Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên; các vấn đề môi trường trong phát triển.	050109.1604a3
Vùng Đông Nam Bộ	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	050109.1701a3
	Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.	050109.1702a4

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ.	050109.1703a3
	Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	050109.1704a3
		Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng.	050109.1704b4
		Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.	050109.1704c4
	Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	050109.1705a3
Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.	050109.1801a3
	Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.	050109.1802a4
	Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng.	050109.1803a4
	Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	050109.1804a3
		Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó	050109.1804b2
	Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	050109.1805a3
	Biển và đảo Việt Nam	Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó.	050109.1901a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo	Phát triển tổng hợp kinh tế biển	Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	050109.1902a3
	Khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đảo	Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	050109.1903a4
Đô thị: Lịch sử và Hiện tại (2)	Các đô thị hiện đại	Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực.	050109.2001a3
	Xu hướng đô thị hoá trên thế giới	Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp.	050109.2002a2
	Đô thị hoá ở Việt Nam; đô thị và phát triển vùng	Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.	050109.2003a1
Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (2)	Văn minh các dòng sông	Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông.	050109.2101a3
	Biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại	Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.	050109.2102a4
		Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.	050109.2102b1
		Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.	050109.2102c6
Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp	Chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam	Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.	050109.2201a3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
của Việt Nam ở Biển Đông (2)	Vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam	Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	050109.2202a1
		Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	050109.2202b3